

Phẩm 8: BÁT CHỨNG THÂN

Đức Phật dạy:

–Các Đại Bồ-tát bậc học, vô học và bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến đây hội họp đều được tất cả chúng sinh cúng dường.

Hoặc có chúng sinh ở địa Kiến, địa Bạc, địa Tịnh, địa Như Lai, địa Phật-bích-chi, địa Bát thoái chuyển, địa Đạo tràng, địa Thuyết

pháp. Nhờ tám địa này mà thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Địa Kiến là gì? Là Bồ-tát phát tâm hướng lên ngôi Bồ-đề vô thượng.

Lại có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi bên cội cây Thọ vương, tự điều phục tâm dục của mình, chiến thắng quân ma thì nhập định Tam-muội ngay chỗ ngồi. Tam-muội ấy là:

Tam-muội Khử tật
đố. Tam-muội Tâm
thắng. Tam-muội Bí
tàng.

Tam-muội Trừ si.

Tam-muội Oai thần phục.

Tam-muội Như chư Phật Thế Tôn vô ngôn
giáo. Tam-muội Thị hiện biến hóa.

Khi ấy, ma ác Ba-tuần đến quấy nhiễu Phật. Nếu không phải sức của chính mình để đến thì đều nhờ oai thần của Như Lai ấy cảm vờ tạo ra. Vì sao? Vì muốn biểu hiện pháp thế tục yếu kém, còn pháp đệ nhất nghĩa thì thù thắng. Vì sao? Vì nếu ma ác Ba-tuần nổi sân giận, la hét làm chấn động mặt đất thì Phật dùng Tam-muội Nhẫn nên không sao bị lay động, còn khiến cho vô số ma ác Ba-tuần ngã lăn ra đất, giống như đế, kiến và ruồi không thể nào hành động được. Đám ma ác Ba-tuần y như vậy. Nếu ma nào có đến cũng không thể nào động đến mảy lông Ta được.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng oai thần nhập vào định, Tam-muội, làm chấn động đến ma ác trong cảnh giới của một Đức Phật. Các ma ác này tuyên bố:

–Sa-môn Cù-đàm tâm rất yếu mềm, không phải ý chí của hàng triệu phu, vậy mà ở chỗ rất đáng sợ này lại muốn cầu Phật đạo.

Phật dạy đại chúng:

–Ma ác Ba-tuần ấy là do Ta tạo ra. Tâm ma ấy là tâm thiện hay tâm ác?

Lúc đó có vị trời tên Câu-tỳ bạch Phật:

–Phật chiến thắng ma không phải là lực của ma, mà là thần lực của Phật. Vì sao? Vì loài chúng sinh ấy không hiểu pháp thế tục mà lại

dùng pháp đạo. Vì muốn giáo hóa các chúng sinh ấy nên cần hàng phục đối với ma đến. Trong đó chúng sinh thấy các ma, lòng không ưa thích nhìn thấy rõ ràng sự việc. Cả ngàn vạn chúng sinh thiết lập tâm bất thoái chuyển.

Lại nữa, Đại Bồ-tát từ trời Đạo-lợi sinh vào mười phương cõi, không sinh theo thấp sinh, noãn sinh, hóa sinh, thai sinh mà giáo hóa chúng sinh. Những Bồ-tát này thành tựu căn vô ký nên chúng sinh được giáo hóa cũng thành tựu căn vô ký. Vì sao? Vì là cảnh giới của Phật A-súc.

Hoặc có Đại Bồ-tát từ thế giới Nhẫn sinh vào cõi Phật nơi Bắc Phương là Quang Ảnh, thành tựu căn hữu ký và vô ký. Chúng sinh được giáo hóa cũng đều thành tựu căn hữu ký và vô ký. Đó là chúng sinh ở cõi Phật Diệu Quang của thế giới Dục Lạc.

Hoặc có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, giữ tâm một bề không có tư tưởng nào cả và không sân, không giận, mong muốn sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thọ. Tất cả chúng sinh đều sinh vào cõi đó. Bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều cùng một màu vàng ròng.

Về phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề này mười hai ức na-do-tha có cõi nước tên là Giải Mạn, dân trong quốc độ ấy ưa thích ca hát; y phục, trang sức, hương hoa, trang hoàng giường cửa bằng bảy báu. Đưa mắt về phía Đông thì giường báu cũng chuyển theo, nhìn về phía Tây, Nam, Bắc đều cũng chuyển như vậy. Tất cả chúng sinh đều phát tâm muốn sinh về cõi Phật A-di-đà, nhưng họ đều bị đắm nhiễm vào cõi Giải Mạn nên không thể nào tiến lên để sinh vào cõi Phật A-di-đà. Trong ức ngàn vạn người có một người có thể sinh vào cõi Phật A-di-đà. Vì sao? Vì tâm họ không chấp trước, biếng trễ, ngã mạn. Những chúng sinh này tự mình không sát sinh, cũng không bảo người khác sát

sinh. Do có những phước báo như vậy nên họ sinh vào cõi Vô Lượng Thọ.

Hoặc có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và giải thoát trí tuệ, sinh vào cõi Phật Dũng Dực ở phương Nam, cách cõi Diêm-phù-đề này một ức cõi Phật. Những chúng sinh ấy không có tư tưởng si, ái, dâm, dục. Vì sao? Vì họ đã

đoạn diệt hết ba mươi sáu hành động dâm dục ở cõi Dục, chúng tánh được thành tựu, việc làm đều thanh tịnh, giống như ánh sáng mặt trời không bị mây che.

Chúng sinh nơi cõi này hành mười hai hạnh Đầu-đà. Mười hai hạnh ấy là gì? Là ngày đêm ba thời, kinh hành, ngồi thiền không sai giờ giấc, ngồi bên gốc cây, ở trong gò mả, ở nơi đất trống, ở chỗ hang đá không có người, sống chỗ nguồn suối, có lúc ăn một bữa, không ăn, mặc pháp phục tề chỉnh không mất oai nghi, có lúc nói pháp, có lúc không nói pháp, kinh hành xoay vòng biết vừa đủ, pháp để nói là: “Thiếu dục là chân đạo, đa dục là phi đạo, dừng tâm định ý, hiểu pháp không, vô tướng, vô nguyện”. Đó là những sự tu hành của Đại Bồ-tát ở cõi Dũng Dực. Chúng sinh ấy chuyên học về Nhất thừa, không có La-hán, Phật-bích-chi thừa, có đầy đủ tướng tốt, ca ngợi chánh pháp, hiểu về không, vô ngã.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Tất cả hành đã
diệt Thức là pháp bên
ngoài Có sinh đều có
diệt Niết-bàn rất an
lạc.*

*Cúi lạy Phật Dũng
Dực Đấng Pháp vương
đệ nhất Ngồi nơi cây
Diêm-phù Ban đầu phá
lưới dục.*

*Nói pháp độ quần sinh
Cúng dường các ruộng
phước Ngồi nơi cây tư duy*

*Phạm thiên đến khuyến
thỉnh. Xin Phật ra khỏi thiền
Thương xót kẻ ngu si*

*Khi ấy Phạm Thiên
vương Tay cầm đàn lư
ly.*

*Ca ngợi công
đức Phật Giọng êm ả*

*dịu dàng Với ước trăm
ngàn kiếp*

*Có người phát
tâm đạo. Tâm đạo gốc
Bồ-tát*

*Ước kiếp có một
lần Xin mau ra khỏi
thiên*

*Chuyển pháp luân vô
thượng. Như hoa Ưu-đàm-
bát*

*Lâu xa có một lần
Có Phật chiếu thế
gian Trừ tãm tối phiền
não. Thế giới Phật Dũng
Được Nghe thí, giới
thanh tịnh*

*Không giống cõi
Năng Nhẫn Cứng cõi khó
giáo hóa.*

*Tư duy đạo thiên
định Diệt thân không thọ
chứng Ba chuyển, năm
ngại pháp Dây mười hai
mắc xích.*

*Đạo nghiệp ba
mươi một Mười sáu tâm
từ bi*

*Tỏa phóng ánh sáng
lớn Chiếu khắp các cõi
Phật.*

Sau khi nói kệ xong, Đức Phật bảo đại chúng trong chúng hội:
–Về phương Đông bắc, cách thế giới Năng Nhẫn này năm trăm Hằng hà sa cõi có nước tên Quả Thục, Phật hiệu Hoa Anh, đầy đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân

Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang thuyết pháp, lời nói đầu đều thiện, lời nói giữa đều thiện, lời nói cuối cũng đều thiện, ý vị thâm thúy, đồng tu phạm hạnh. Chúng sinh cõi ấy không có thai sinh, hóa sinh, thấp sinh và noãn sinh. Tất cả đều sinh từ hoa sen, có từ, bi, hỷ, xả, một trăm lễ bầy thần túc định ý khó có và đều cùng nhau tu tập Tam-muội Vương Tam-muội. Tam-muội ấy là:

Tam-muội Thủ-lăng-
nghiêm. Tam-muội Giác
đạo.

Tam-muội Oai nghi giới cấm.
Tam-muội Trừ chúng sinh khổ
bản. Tam-muội Tự chiếu quang
minh.

Tam-muội Giác vị chúng sinh.
Một trăm lễ bầy Tam-muội như vậy.

Quán thân bên trong, quán thân bên ngoài, quán thân trong ngoài; pháp trong, pháp ngoài, pháp trong ngoài; định trong, định ngoài, định trong ngoài; tư duy phân biệt, quán rõ vô hình, vô tướng, vô niệm. Đại Bồ-tát nhập vào môn giải thoát, quán tất cả pháp đều không tịch vô hình.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Hư không, không
biên giới Âm vang nói
diệu pháp*

*Bồ-tát cõi Quả
Thục Đấng tối thắng
Hoa Anh. Không sinh
bốn bào thai Mà sinh từ
hoa sen*

*Tướng không ta, không
người Tuổi thọ không thể
lường.*

*Quốc độ bằng bảy
báu Cũng như Diêm-phù-
đề Vua Chuyển luân bảy
báu:*

*–Voi, ngựa, ngọc
nữ báu. Giữ kho, bốn bộ
binh*

*Ma-ni, xe báu vàng
Đi đâu cũng
không ngại Ma-ni báu
cõi ấy.*

*Chiếu khắp một cõi
Phật Chiếu vô biên cũng
vậy Cõi ấy không nhật
nguyệt Tinh tú và lửa
sáng.*

*Phân biệt bốn diệu đế
Đạo vô thường, khổ,
không Khiến các chúng
sinh ấy*

Vô sinh đoạn diệt tướng.

Nói kệ xong, Đức Phật bảo đại chúng:

–Về phương Tây bắc, cách cõi Diêm-phù-đề này bảy vạn Hằng hà sa cõi, có cõi nước tên Bảo Lưu Ly, Phật hiệu Tuệ Thành Tự, gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn hiện đang giảng nói pháp, lời nói đầu thiện, lời nói giữa thiện, lời nói cuối cũng thiện. Chúng sinh nơi cõi ấy có tánh nhu hòa, quán đạo vô thường, xa lìa ba tai hại, không dâm - nộ - si, không có ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ với đại chúng:

*Các nhập đường
phiền não Gây bốn loại
diên đảo*

*Tất cả đều diệt tận
Như hư không không
tướng. Tuổi thọ đến vô số
Không có ai
chết yếu Hành bốn*

pháp vô úy

*Chúng quả không lay
động. Ai sinh trong cõi ấy*

*Hành từ chúng
Tam-muội Như Ta –
Thích Ca Văn Dũng
mãnh vượt kiếp số. Cho
nước, của, vợ con*

*Không tưởng, không
luyện tiếc Này Phật tử các ông*

*Phát nguyện sinh
cõi ấy. Không có pháp
Thanh văn Rõ nhân duyên
thành Phật Ở trong trăm
ngàn kiếp Siêng năng tu
đạo đức.*

*Trong mười sáu phần
này Chưa đạt được một
phần Quán tánh pháp các
pháp*

*Tuệ thông đạt vô
ngại. Diệt sạch tâm
chấp ngã Liên trụ địa
Vô sinh Các chúng
sinh cõi ấy Lập chí rất
kiên cố.*

*Phá hữu, không
trụ hữu Pháp bổ xứ đã
học*

*Này Phật tử các
ông Hiểu rõ không chỗ
hành. Xả thiên, nhập Sơ
thiên Mới biết khổ
chúng sinh Trung gian
chín vô ngại*

*Tướng thiên không thể
lường. Tâm chúng sinh thanh*

tịnh

*Ý niệm không giống
nhau Đã lia vức năm
đường Phật nhật chiếu ba
cõi.*

*Lành thay được lợi
lớn Cảm động các cung
trời Đồng chân Nhất
thiết trí Giáo hóa không
mỏi mệt. Chúng sinh
đắc tâm từ Luyến mộ
đạo vô thượng Trải qua
vô số kiếp*

*Bỏ thân, lại thọ
thân. Luân hồi trong sinh
 tử Được thoát khỏi trói
buộc Hương chiên-đàn tứ
đế Hương cây Mật-tế-
bặc.*

*Sức Tam-muội
trí tuệ Phá trừ chúng
binh ma Hết một niệm
quá khứ Lấy Tam-
muội gì đoan. Hết hai
niệm vị lai*

Trừ bằng định, đạo nào

*Hết ba niệm hiện
tại Diệt tận cốt còn
gốc. Hết một niệm quá
khứ Chín vạn ức trần
cấu Do không định
tịch tĩnh*

*Đạt đến không,
không bờ. Vị lai dứt chín
kiết*

*Tâm định không niệm
tưởng Tịch nhiên đạt Phật*

đạo Luôn trụ vô sở trụ.

Ba chín kiết hiện tại

*Câu pháp không
chướng ngại Diệt trừ tâm ý
thức*

Dần dần trụ vô ngại.

Nói kệ xong, Đức Phật bảo đại chúng:

–Về phương Tây nam, cách thế giới Năng Nhãn này ba mươi hai Hằng hà sa côi, có nước tên Vô Tướng, Phật hiệu Nhất Trụ gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang giảng nói pháp, lời nói đầu thiện, lời nói giữa thiện, lời nói cuối cũng thiện, ý nghĩa thâm thúy, phân biệt rõ về năm ấm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, sáu tình, sáu trần, tu tướng vô thường, chánh niệm tỉnh thức. Pháp ban đầu là tư duy về thân bị hủy hoại. Thân này chẳng thật có, cho bốn rấn là nhà. Thân này như độc hủy hoại đạo thiền của con người. Thân này như voi, tâm không vừa đủ. Thân này như rồng thích ở vực sâu. Đạo Phật vô vi, thanh tịnh không tỳ vết, như hoa sen trong nước không nhiễm bùn dơ, như mặt trời chiếu khắp trời đất che lấp tất cả ánh sáng của đom đóm. Trong các núi cao, núi Tu-di là trên hết. Trong ánh sáng của các vì sao thì ánh sáng mặt trăng là trên hết. Như Lai hiện ra đời vì đèn pháp là đệ nhất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đoạn cấu, diệt trừ
tướng Tâm trói buộc
được mở*

*Ý niệm định tịch
nhiên Tịnh hạnh được
đầy đủ. Trong một ý một
niệm Đoạn diệt cấu kiết
sử Trừ bỏ hẳn kiếp khổ
Chấm dứt không tái
sinh.*

*Đạo không tịch vô
thượng Như có, như*

*không có Người, ta và
các thức*

*Tưởng như mộng, ảnh,
huyễn. Bồ-tát tu khổ hạnh*

*Kiếp số khó lường
được Muốn nói hết căn
bản Chẳng một, chẳng hai
hình. Nếu có người trí tuệ*

*Giảng nói vô
lượng nghĩa Một nghĩa
có ức câu*

*Mỗi câu đều
khác nhau. Hư không
lấp đầy được*

*Nhưng nghĩa ấy
không cùng Ta từ xưa đến
nay*

*Hành sáu độ
vô cực. Bồ thí trừ
keo kiệt*

*Thiền định cũng như
vậy Kiếp thiêu, tâm không
động Không đến cõi Phật
khác Nhờ thần lực cảm vờ*

Trụ kiếp mà giáo hóa.

Nói kệ này xong, Đức Thế Tôn liền dùng định ý để tự trang nghiêm thân, nói với đại chúng:

–Về phương Đông nam, cách thế giới Năng Nhãn này ba mươi ba Hằng hà sa cõi, có cõi nước tên Lưu Ly, Phật hiệu Tín Giải gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang giảng nói pháp, lời nói đầu đều thiện, lời nói giữa đều thiện, lời nói cuối cũng đều thiện, phân biệt hạnh kiết tường của bốn đạo. Bảy lần sinh, còn lại ba lần không sinh trở lại thì ở ngay hiện đời mà nhập Niết-bàn, đoạn khổ, tập, diệt, thủ đạo chứng đắc.

Khi ấy, có vị trời tên Nhãn Tịnh ở trong chúng còn hồ nghi: “Nay ta nên hỏi Như Lai về ý nghĩa đó để cho bạn đồng tu của mình đều được khai ngộ”. Thế rồi Thiên tử đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn nói cho chúng con về nghiệp dâm - nô - si của Đại thừa bình đẳng. Quá khứ, hiện tại, vị lai những chúng sinh si ám nào nhập môn giải thoát?

Phật bảo Nhãn Tịnh:

–Lành thay! Lành thay! Đây chính là con mắt khai thị tất cả. Ông hãy lắng nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ, Ta sẽ phân biệt rõ ràng cho ông. Thế nào, nhãn là sắc phải không?

Thưa:

–Không phải. Phật lại hỏi:

–Là phi sắc chăng? Thưa:

–Không phải. Phật hỏi:

–Là sắc, là phi sắc chăng? Thưa:

–Sắc không có chỗ trụ. Phật bảo Nhãn

Tịnh:

–Như vừa rồi ông nói: Sắc ấy chẳng phải sắc, là sắc, là phi sắc, sắc không có chỗ trụ thì vì sao đặt danh từ để nói là sắc?

Nhãn Tịnh thưa:

–Tánh sắc hư mục, hiện tại diệt không trụ, quá khứ không hiện. Đời này qua đời sau vĩnh viễn đoạn tận không còn nữa, cho nên nói Niết-bàn Vô dư.

Phật hỏi Nhãn Tịnh:

–Thức này từ xưa đã có hay từ đâu sinh? Ngày nay bốn chúng diệt cấu bản ba đời, vậy thì đi về đâu?

Nhãn Tịnh thưa:

–Xưa vốn từ không mà đến, nay trở về không. Trước không, sau không thì có thay đổi gì khác không?

Đức Phật dạy:

–Không. Ông nên biết: Thật tướng của các pháp trước không thể cùng, sau không thể tận.

Phật dạy Nhãn Tịnh:

–Ta từ vô số a-tăng-kỳ kiếp luôn tu hành phước nghiệp, nghĩ đến tất cả chúng sinh bị đắm chìm mà thương xót cho sự đau khổ của họ, muốn độ họ giải thoát. Vì sao? Vì nay ở trong thai, dục mà Ta diệt thì Ta đã diệt sạch hoàn toàn, kết quả nguyện thành ngày nay đã đạt được. Chúng sinh nơi cõi ấy không lấy việc thành Phật hay không thành

Phật cho đây là mối khổ lụy. Vì sao? Vì chúng sinh nơi cõi ấy lập ý dững mãi, không ở hữu thai, không ở vô thai, không ở hóa sinh, công đức thành tựu, chẳng phải giác, chẳng phải phi giác.

Thế nào là giác và thế nào là phi giác? Tất cả chúng sinh ngu si Ta đều giác ngộ cho họ, đó gọi là giác. Tất cả những người giác ngộ đoạn trừ hết kiết sử, đó gọi là phi giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Biết Phật
hiện nơi đời Phóng
xa ánh sáng lớn
Khổ tập diệt kiết sử
Đứng yên không*

*dám gân. Giả sử đất
chấn động*

*Ba cõi nát
như bụi Thâu tâm
nhập định*

*Các tướng đều
khác nhau. Niệm Như
Lai Chí Chân Trừ
tướng không nhập định
Vào trở lại chúng sinh*

*Tạo nhân lại
tạo duyên. Tinh tấn
trí tuệ lớn*

*Giáo hóa kẻ ngu si
Hướng dẫn
chúng sinh này Để độ
kẻ chưa độ.*

